

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 22/12/2025 của Ngân hàng N1.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2025/TLST- KDTM ngày 17 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N1. Địa chỉ: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn T - Giám đốc Ngân hàng N1 (A)- chi nhánh H1. Địa chỉ: Số F L, phường L, thành phố Hải Phòng. Người được ủy quyền lại: Bà Phạm Thị Thu H - Phó giám đốc Ngân hàng N1 (A) - Chi nhánh H1. CCCD: 030183016108. Địa chỉ: Số F L, phường L, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Công ty TNHH T2. Địa chỉ: Số nhà B đường T, phường L, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức Q - Giám đốc. CCCD: 030077006948.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959. CCCD:030159006406; Ông Hoàng Minh T1, sinh năm 1956. CCCD:030056005113. Đều có địa chỉ: Ngõ A V, phường L, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 70; Tờ bản đồ số: 51; Địa chỉ: Khu D, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 497697 do UBND thành phố H cấp ngày 03/08/2007, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H03876 đứng tên ông Hoàng Minh T1, bà Nguyễn Thị N. Vào sổ theo dõi biến động số: 000053.DT.VP./. ngày 06/01/2022.

2.2. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Công ty TNHH T2 phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N1 khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 230LAV202301264 ngày 09/11/2023 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo. Tổng dư nợ tính đến ngày 11/02/2026 là: 209.346.575 đồng. Trong đó nợ gốc: 187.500.000 đồng, lãi trong hạn: 15.128.938 đồng, lãi quá hạn: 6.717.637 đồng.

2.3. Phương thức trả nợ: Đến ngày 25/4/2026 Công ty TNHH T2 thanh toán cho Ngân hàng N1 toàn bộ số nợ trên bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

- Về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty TNHH T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý sản thế chấp là xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, loại Camry, màu sơn: Nâu vàng, biển số xe 34A-111.15, Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 009400 do Công an tỉnh H cấp ngày 02/06/2015 đứng tên Công ty TNHH T2. Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ thì Công ty TNHH T2 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N1 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu số tiền xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng N1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Công ty TNHH T2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5.234.000 đồng (*Năm triệu hai trăm ba mươi tư nghìn đồng*). Hoàn trả Ngân hàng N1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 58.375.000 đồng (*Năm mươi tám triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006430 ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

THẨM PHÁN

- VKSND Khu vực 8 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8- Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

Phạm Thành Hưng